

KHUYẾN NÔNG ĐÔ THỊ TRONG SỰ NGHIỆP PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG DÂN VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI



Được thành lập năm 2001, Câu lạc bộ Khuyến nông đô thị là một tổ chức hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, hợp tác, bình đẳng và cùng có lợi, với mục đích xây dựng các thành viên trở thành những hạt nhân tiêu biểu về hoạt động khuyến nông đô thị, đóng góp kinh nghiệm thực tiễn cho chỉ đạo hoạt động khuyến nông, góp phần thực hiện thành công mục tiêu công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Trải qua 20 năm hình thành và phát triển, cùng với sự phát triển của nền nông nghiệp cả nước, tổ chức Khuyến nông đô thị ngày càng lớn mạnh, đáp ứng nhiệm vụ công tác khuyến nông qua từng thời kỳ đổi mới của đất nước, đóng góp vào thành tựu to lớn trong công cuộc đổi mới và phát triển toàn diện ngành nông nghiệp Việt Nam.

Dưới sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Sở Nông nghiệp & PTNT các địa phương, CLB Khuyến nông đô thị ngày càng lớn mạnh cả về tổ chức và hoạt động: Từ chỗ chỉ có 3 thành viên khi mới thành lập bao gồm Trung tâm Khuyến nông Hà Nội, Trung tâm Khuyến nông - lâm - ngư Thừa Thiên Huế và Trung tâm Khuyến nông Thành phố Hồ Chí Minh. Đến nay, Câu lạc bộ đã có 29 thành viên là Trung tâm Khuyến nông, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp của 29 tỉnh, thành phố tham gia, bao gồm: TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Thừa Thiên Huế, Hải Phòng, Bắc Ninh, Đà Nẵng, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc, Quảng Nam, Cần Thơ, Quảng Ninh, Lâm Đồng, Bà Rịa - Vũng Tàu, Trà Vinh, Bình Phước, Thái Nguyên, Phú Thọ, Hậu Giang,

Tiền Giang, Lào Cai, Đắk Lắk, Nghệ An, Đồng Nai, Sóc Trăng, Bắc Giang, Bạc Liêu, Tây Ninh, Hòa Bình và Hải Dương.

20 năm, một chặng đường dài với biết bao khó khăn, thách thức nhưng những thành tựu mà hôm nay khuyến nông cả nước nói chung và các thành viên trong CLB nói riêng đã đạt được đang trở thành động lực thúc đẩy sự phát triển của ngành nông nghiệp, góp phần vào sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn mới.

Nghị quyết số 26-NQ/TU ngày 05/8/2008, Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đã xác định “Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia cả trước mắt và lâu dài”.

Trong 20 năm qua, hệ thống Khuyến nông hoạt động theo các Nghị định của Chính Phủ về Khuyến nông, gồm: Nghị định số 13/1993/NĐ-CP ngày 02/3/1993; Nghị định số 56/2005/NĐ-CP ngày 26/4/2005; Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 8/01/2010; Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018

Theo đó, nhiệm vụ của hệ thống Khuyến nông thay đổi qua từng giai đoạn. Giai đoạn 2001 - 2009, nhiệm vụ khuyến nông tập trung chủ yếu nâng cao năng suất, chất lượng để phát triển sản xuất theo hướng bền vững, xóa đói giảm nghèo góp phần thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Giai đoạn 2010 - 2018: Công tác Khuyến nông được triển khai với mục tiêu nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của người sản xuất để tăng thu nhập, thoát đói nghèo, làm giàu thông qua các hoạt động đào tạo nông dân về kiến thức, kỹ năng và các hoạt động cung ứng dịch vụ để hỗ trợ nông dân sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, thích ứng các điều kiện sinh thái, khí hậu và

thị trường. Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu; thúc đẩy tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, ổn định kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường. Giai đoạn từ năm 2019 đến nay, Nghị định 83 nêu rõ: Trong giai đoạn này, nhiệm vụ khuyến nông tập trung nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp để tăng thu nhập, giảm nghèo, làm giàu, thích ứng với các điều kiện sinh thái, khí hậu và thị trường thông qua các nội dung, hình thức, phương thức hoạt động khuyến nông. Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu; thúc đẩy tiến trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới; tăng cường khả năng chống chịu thiên tai; bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, ổn định kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường.

Thực hiện nhiệm vụ, hàng năm, bám sát mục tiêu phát triển nông nghiệp của Bộ, ngành và địa phương, mỗi thành viên câu lạc bộ đều xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể. Thông qua các hoạt động thông tin tuyên truyền, xúc tiến thương mại; đào tạo, tập huấn; tư vấn, chuyển giao TBKT; xây dựng mô hình trình diễn,... Khuyến nông trở thành cầu nối giữa các nhà khoa học, nhà quản lý với nông dân, giúp nông dân tiếp cận với các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới có hiệu quả. Đồng thời, tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa có chất lượng cao phục vụ tiêu dùng của nhân dân và tiến tới xuất khẩu. Mô hình khuyến nông trình diễn đã bám sát vào định hướng, chương trình trọng điểm của địa phương, phù hợp với điều kiện của các tiểu vùng sinh thái, đáp ứng nhu cầu của nông dân nên được nông dân hưởng ứng và nhân rộng.

Công tác khuyến nông đóng vai trò quan trọng trong việc giúp cho các địa phương xây dựng và thực hiện có hiệu quả các dự án, đề án

phát triển sản xuất; đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả; tổ chức liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản hàng hóa... nhằm giúp cho người dân nâng cao thu nhập, giảm tỷ lệ hộ nghèo, sản xuất và tiêu thụ nông sản mang tính ổn định, bền vững.

Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 cùng với Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, vừa là động lực vừa là mục tiêu để các thành viên Câu lạc bộ nỗ lực phấn đấu. Nhiều mô hình khuyến nông tiêu biểu được triển khai theo định hướng tái cơ cấu phát triển nông nghiệp đô thị, nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất hữu cơ, VietGAP, GLOBALGAP tạo ra sản phẩm nông nghiệp tập trung theo hướng hàng hóa, đảm bảo chất lượng cao, có truy xuất nguồn gốc đáp ứng được với nhu cầu thị trường trong và ngoài nước. Cùng với đó, thúc đẩy phát triển kinh tế hợp tác, xây dựng và phát triển các liên minh, liên kết trong sản xuất nông nghiệp được đặc biệt quan tâm, góp phần quan trọng trong việc đẩy nhanh tiến trình thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

Thực hiện quy chế Câu lạc bộ, hàng năm, công tác tổ chức cho cán bộ giữa các thành viên CLB giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm được triển khai thông qua các hội nghị câu lạc bộ và diễn đàn Khuyến nông @Nông nghiệp do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tổ chức. Thông qua tổ chức hội thảo chuyên đề, tham quan học tập đã có rất nhiều kinh nghiệm hay trong hoạt động khuyến nông đô thị, nhiều mô hình khuyến nông hiệu quả đã được các địa phương học tập và áp dụng, phục vụ cho hoạt động Khuyến nông các tỉnh, thành.

Theo bà Vũ Thị Hương - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Hà Nội, Chủ nhiệm Câu lạc bộ Khuyến nông đô thị: Dưới sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Sở Nông nghiệp & PTNT các tỉnh, thành, CLB Khuyến nông đô thị ngày càng lớn mạnh cả về tổ chức và hoạt động. Hàng năm, thông qua các hội nghị câu lạc bộ, diễn đàn, hội thảo chuyên đề, hoạt động tham quan học tập,... đã có rất nhiều kinh nghiệm hay trong hoạt động khuyến nông

đô thị, nhiều mô hình khuyến nông hiệu quả đã được các địa phương học tập, áp dụng và nhân rộng. Có thể nói, 20 năm, là một chặng đường dài với biết bao khó khăn, thách thức nhưng những thành tựu mà hệ thống khuyến nông cả nước nói chung và các thành viên CLB khuyến nông đô thị nói riêng đạt được là không thể phủ nhận, nó là động lực thúc đẩy sự phát triển của ngành nông nghiệp và PTNT, góp phần vào sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn mới của cả nước. Dù hiện tại có những thành viên không còn mang tên 2 từ “Khuyến nông”, nhưng họ vẫn đang thực hiện nhiệm vụ khuyến nông là khuyến khích, mở rộng, phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Là cầu nối, là “khuyến nông viên ảo” giúp người nông dân tiếp cận với chính sách, chủ trương, định hướng phát triển sản xuất, tiếp cận với công nghệ 4.0, áp dụng các tiến bộ KHKT một cách hiệu quả, tạo ra nhiều sản phẩm nông sản có chất lượng cao phục vụ tiêu dùng của nhân dân và xuất khẩu.

Ngày 25/2/2021, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã ký ban hành Quyết định số 255/QĐ-TTg, phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025. Mục tiêu đề ra là tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh nông sản,... Đẩy mạnh phát triển nền nông nghiệp hiện đại, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, gắn với phát triển công nghiệp chế biến nông sản, thích ứng với biến đổi khí hậu và kết nối bền vững với chuỗi giá trị nông sản toàn cầu.

Thực hiện mục tiêu trên, hoạt động khuyến

nông trong giai đoạn mới cần có sự đổi mới nhằm đáp ứng với sự phát triển và định hướng tái cơ cấu của ngành, của địa phương, tập trung vào phát triển các sản phẩm chủ lực, có năng suất, chất lượng, hiệu quả cao để tăng khả năng cạnh tranh góp phần phát triển nông nghiệp đô thị sinh thái, bền vững. Theo Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia Lê Quốc Thanh: “Nhìn nhận lại 20 năm hoạt động CLB Khuyến nông đô thị, chúng ta thấy cần có sự thay đổi để phù hợp với tiến trình phát triển của thời đại. Giai đoạn mới này, với sự phát triển của khoa học công nghệ, của thế giới số, hoạt động khuyến nông vì thế cũng sẽ phải cập nhật để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, của sự phát triển và định hướng tái cơ cấu của ngành, của địa phương. Tập trung vào phát triển các sản phẩm chủ lực, có năng suất, chất lượng, hiệu quả cao để tăng khả năng cạnh tranh, góp phần phát triển nông nghiệp đô thị sinh thái, bền vững”.

Nền nông nghiệp nước nhà đang phát triển theo hướng bền vững, nâng cao giá trị gia tăng, liên kết theo chuỗi giá trị để nông sản đạt các tiêu chuẩn quốc tế và khu vực, phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Công tác khuyến nông vì thế ngày càng đóng vai trò quan trọng, đặt ra nhiều kỳ vọng và thách thức. Các thành viên trong CLB Khuyến nông đô thị đang và sẽ nỗ lực khắc phục khó khăn, đổi mới cách tiếp cận, thay đổi nội dung và phương pháp làm khuyến nông, tiếp tục đi đầu phát huy vai trò trong việc thực hiện chương trình, mục tiêu của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông nghiệp - nông dân - nông thôn mới hiện nay./.

Lưu Phương

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ TRONG PHÁT TRIỂN CHUỖI CUNG ỨNG, TIÊU THỤ NÔNG SẢN AN TOÀN



Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội phối hợp cùng Hội Liên hiệp Phụ nữ TP. Hà Nội vừa tổ chức Hội thảo về “Phát huy vai trò của phụ nữ trong phát triển chuỗi cung ứng, tiêu thụ nông sản an toàn trong tình hình mới”.

Những năm gần đây, hoạt động liên kết cung ứng, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn theo chuỗi giá trị ngày càng phát triển mạnh mẽ. Hiện nay, Hà Nội có 39 trung tâm thương mại, 141 siêu thị, 454 chợ, trên 2.000 cửa hàng tiện lợi, có 1.872 cửa hàng kinh doanh trái cây

an toàn, trên 128 chuỗi kinh doanh các hàng nông sản, thực phẩm..., xây dựng và duy trì 141 chuỗi từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản, thí điểm cấp 8 giấy xác nhận cho 8 cơ sở của 15 chuỗi rau, thịt theo tiêu chí của Bộ Nông nghiệp & PTNT. Toàn thành phố hiện có 1.649 sản phẩm OCOP (trong đó có 1.098 sản phẩm 4 sao và 534 sản phẩm 3 sao). Các hoạt động kết nối cung - cầu, kênh tiêu thụ, phân phối thông qua hệ thống các chợ, siêu thị, cửa hàng chuyên kinh doanh, tiêu thụ nông sản an toàn ... được diễn ra thường xuyên, liên tục và ngày càng phổ biến. Thông qua đó, sản lượng tiêu thụ nông sản an toàn trên thị trường ngày càng tăng, góp phần nâng cao chất lượng và giá trị nông sản.

Theo bà Nguyễn Thị Thu Thủy, Phó Chủ tịch Hội LHPN Hà Nội cho biết, phụ nữ có vai trò đặc biệt quan trọng trong các khâu cung ứng và tiêu thụ sản phẩm nông sản. Nhận thức được vai trò trách nhiệm của tổ chức Hội phụ nữ trong tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế và nâng cao chất lượng cuộc sống, những năm vừa qua các cấp Hội phụ nữ toàn thành phố đã tích cực, chủ động tham gia hoạt động kết nối cung cấp, tiêu thụ nông sản an toàn. Đặc biệt, trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, tác động đến hoạt động sản xuất, cung ứng nông sản các vùng trên địa bàn Hà Nội. Các cấp Hội phụ nữ thành phố linh hoạt tổ chức các hoạt động hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản tại các vùng sản xuất Hà Nội. Từ năm 2021 đến nay các cấp Hội đã kết nối, hỗ trợ nông dân trên địa

bàn thành phố và các tỉnh, thành trong cả nước tiêu thụ hơn 2.500 tấn nông sản; tổ chức các ngày hội trưng bày, giới thiệu các sản phẩm nông nghiệp sáng tạo của phụ nữ, hỗ trợ phụ nữ xây dựng thương hiệu nông sản.

Phát biểu tại Hội thảo, ông Nguyễn Ngọc Sơn, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội cho biết, trong thời gian qua, các cấp Hội phụ nữ trên địa bàn thành phố cũng như các đơn vị, địa phương đã tích cực triển khai việc kết nối, phát triển chuỗi cung ứng, tiêu thụ nông sản an toàn. Để phát triển hiệu quả và bền vững, đề nghị Bộ Nông nghiệp & PTNT tăng cường chỉ đạo, phối hợp và hỗ trợ các tỉnh, thành phố triển khai, định hướng tốt công tác quy hoạch vùng sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt, tránh việc các địa phương cùng sản xuất hàng hóa lớn đối với cùng một mặt hàng; triển khai các chương trình ứng dụng chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới, công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp và xây dựng các chuỗi liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản có chất lượng cao, bảo đảm đủ nguồn cung các sản phẩm an toàn vệ sinh thực phẩm đáp ứng nhu cầu của nhân dân trong cả nước nói chung, thành phố Hà Nội nói riêng; đồng thời có giải pháp đồng bộ, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, ứng dụng công nghệ thông tin, thành tựu cách mạng công nghiệp 4.0 trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là lĩnh vực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, kết nối tiêu thụ nông sản./.

Nguyễn Văn

NÂNG CAO HIỆU QUẢ NUÔI THỦY SẢN TRÊN HỒ CHỨA



Bộ Nông nghiệp & PTNT phối hợp với UBND tỉnh Hòa Bình vừa tổ chức Hội nghị "Phát triển nuôi trồng thủy sản trên hồ chứa". Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT Phùng Đức Tiến chủ trì Hội nghị.

Nuôi cá hồ chứa ở nước ta có nhiều thuận lợi. Cả

nước có 6.695 hồ chứa dung tích trên 796.140m³ là tiềm năng lớn để phát triển nuôi thủy sản. Hiện nay, nghề nuôi cá lồng bè đang được phát triển. Một số tỉnh có sản lượng nuôi lớn đang xây dựng thương hiệu, hình thành chuỗi cửa hàng tại các thành phố lớn để quảng bá và nâng cao giá trị sản phẩm như: Hòa Bình, Sơn La, Tuyên Quang...

Theo báo cáo tổng kết đề tài của Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản năm 2021, trong 13 hồ chứa có diện tích trên 5.000ha thì các hồ: Hòa Bình, Sơn La, Thác Bà, Na Hang, Trị An là nhóm có tiềm năng nuôi trồng thủy sản cao và có khả năng phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, bền vững, mang lại hiệu quả kinh tế cao và ổn định cho người nuôi, có

thể đảm bảo lợi ích lâu dài và một nghề cá có trách nhiệm cam kết với cộng đồng.

Tại Hội nghị, các đại biểu cũng đã tập trung thảo luận vào các vấn đề như: Bảo vệ, duy trì và phát triển nguồn lợi thủy sản hồ chứa bền vững; khai thác, phát triển nuôi trồng thủy sản ao, hồ; hình thành các chuỗi khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy sản nước ngọt, đáp ứng nhu cầu thủy sản cho tiêu dùng trong và ngoài tỉnh. Nhấn mạnh tiềm năng phát triển nuôi trồng thủy sản trên hồ chứa là rất lớn, song, các hồ chứa chủ yếu phục vụ mục đích thủy lợi, thủy điện, cấp nước sinh hoạt... chưa chú trọng phát triển nuôi trồng thủy sản. Công tác quy hoạch nuôi trồng thủy sản và hài hòa lợi ích giữa thủy lợi, thủy điện, thủy sản tại nhiều địa phương chưa tốt nên chưa tận dụng hết tiềm năng mặt nước và nguồn lợi sẵn có. Đầu tư phát triển nuôi trồng thủy sản trên hồ chứa chưa được quan tâm đúng mức; chưa có sự hỗ trợ và quan tâm thỏa đáng. Việc nuôi các loài cá có giá trị kinh tế, những loài

đặc sản, nuôi thâm canh còn hạn chế với cơ sở sản xuất nhỏ do giá thành đầu vào cao...

Kết thúc Hội nghị, Thứ trưởng Bộ nông nghiệp & PTNT Phùng Đức Tiến nêu rõ, những năm qua, nuôi trồng thủy sản hồ chứa có phát triển nhưng còn rất sơ khai, do vậy cần phải có sự định hướng, xây dựng mô hình, lan tỏa sản xuất để có bước đi vững chắc. Thứ trưởng yêu cầu các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn căn cứ chức năng, nhiệm vụ tập trung xây dựng và hoàn thiện các quy định, cơ chế chính sách để phát triển nuôi trồng thủy sản hồ chứa cho phù hợp với nhu cầu phát triển... Đề nghị các địa phương điều tra, khảo sát đánh giá tiềm năng nuôi trồng thủy sản và quy hoạch phát triển nuôi cá hồ chứa phù hợp với từng vùng sinh thái. Xây dựng các cơ chế chính sách thu hút, tạo điều kiện cho các công ty, doanh nghiệp đầu tư sản xuất giống, nuôi thương phẩm, chế biến và tiêu thụ cho nghề nuôi cá hồ chứa./

Nguyễn Văn

FESTIVAL NÔNG SẢN, SẢN PHẨM OCOP GẮN KẾT DU LỊCH HÀ NỘI NĂM 2022 TẠI HUYỆN CHƯƠNG MỸ



Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hà Nội phối hợp với UBND huyện Chương Mỹ vừa tổ chức thành công Festival Nông sản, sản phẩm OCOP gắn kết du lịch Hà Nội năm 2022.

Festival nông sản, sản phẩm OCOP gắn kết du lịch Hà Nội năm 2022 được tổ chức Sân vận động trung tâm huyện Chương Mỹ, với quy mô gần 1.000m² gồm khu trưng bày chung và 73 gian hàng. Trong đó 20 gian hàng đại diện các tỉnh, thành phố, 53 gian hàng trưng bày các sản phẩm OCOP, làng nghề huyện Chương Mỹ và của nhiều quận huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội. Sản phẩm trưng bày, giới thiệu, quảng bá tại Festival được

Ban Tổ chức lựa chọn kỹ từ các nhóm thủ công mỹ nghệ, nông sản thực phẩm, sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề truyền thống, vật tư nông nghiệp, ẩm thực tiêu biểu của các địa phương. Toàn bộ không gian Festival được thiết kế, dàn dựng với không gian mở, nhiều tiểu khu và tiểu cảnh hấp dẫn mang đậm dấu ấn địa phương để thu hút khách tham quan đến tham quan và trải nghiệm các hoạt động trong thời gian diễn ra Festival.

Festival Nông sản, sản phẩm OCOP gắn kết du lịch Hà Nội năm 2022 tại huyện Chương Mỹ là cơ hội để các đơn vị tham gia quảng bá sâu rộng thương hiệu, sản phẩm, mô hình nông nghiệp gắn kết du lịch sinh thái đến khách tham quan, người tiêu dùng Thủ đô. Qua đó, góp phần nâng cao giá trị thương hiệu, bảo tồn làng nghề truyền thống, đa dạng hóa sản phẩm OCOP gắn với du lịch địa phương; thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, bảo tồn không gian cộng đồng làng quê nông nghiệp truyền thống và các sản vật có nguồn gốc thiên nhiên./

Nguyễn Văn

PHƯƠNG PHÁP TẬP ĂN SỚM CHO LỢN CON



Muốn lợn con sinh trưởng và phát triển bình thường, người chăn nuôi nên tập ăn sớm cho lợn 5 - 7 ngày tuổi sẽ mang lại nhiều lợi ích. Người nuôi cần chú ý phương pháp và cách cho ăn đúng cách.

Lợi ích

- Tập cho lợn con ăn sớm sẽ thúc đẩy bộ máy tiêu hóa phát triển nhanh và hoàn thiện hơn.
- Thức ăn kích thích vào tế bào vách của dạ dày, tiết ra acid (HCl) tự do sớm hơn, giúp lợn tăng cường phản xạ tiết dịch vị sớm hơn.
- Hạn chế tình trạng nhiễm ký sinh trùng và vi trùng do lợn con gặm nhấm chuồng.
- Lợn con biết ăn sớm sẽ giảm tỷ lệ hao mòn ở lợn mẹ 15 - 20%; khi cai sữa lợn con, lợn mẹ có thể động dục và phối giống trở lại sau 4 - 7 ngày, giúp tăng lứa đẻ/năm của nái trong quá trình chăn nuôi.
- Giảm stress khi cai sữa lợn con.
- Tăng khả năng sinh trưởng phát triển của lợn con bởi khối lượng cai sữa được quyết định do 57% thức ăn bổ sung, 38% của sữa lợn mẹ và 5% là trọng lượng sơ sinh.
- Khi lợn con biết ăn thức ăn bổ sung sớm sẽ bảo đảm được dinh dưỡng được đầy đủ và cân bằng. Từ đó cung cấp thêm chất dinh dưỡng cho lợn con trong giai đoạn lợn mẹ giảm sản lượng sữa, giải quyết mâu thuẫn giữa nhu cầu của lợn con và khả năng cung cấp sữa của lợn mẹ lúc 3 tuần tuổi.

Phương pháp tập ăn sớm

Chuẩn bị máng tập ăn (loại bán sẵn trên thị trường hoặc tự làm máng), dạng đáy hình tròn, phía miệng máng nên làm chụm hình nón để ngăn cản lợn mẹ vào ăn thức ăn của lợn con.

Thức ăn tập ăn: Người nuôi có thể tự tạo thức ăn tập

ăn cho lợn con bằng cách nấu cháo loãng trộn với chuối chín nghiền nát bỏ vào miệng lợn con hoặc bỏ lên vú lợn mẹ, lợn con sẽ nhấm nháp và quen dần với thức ăn mới. Hoặc rang ngô, gạo, đỗ cho thơm, sau đó nghiền nhỏ để cho ăn.

Để tiện hơn nên sử dụng thức ăn viên hỗn hợp do các nhà máy chế biến đảm bảo đầy đủ và cân đối các thành phần dinh dưỡng cho lợn con. Tốt nhất nên sử dụng loại thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh sản xuất dành riêng để tập cho lợn con ăn (thức ăn khởi động 20 - 22% protein thô và năng lượng trao đổi (ME) 3.200 Kcal/kg).

Thức ăn cần phải đảm bảo có tính thơm ăn cao. Cần lựa chọn loại thức ăn, các chất phụ gia, cũng như phương pháp chế biến sao cho kích thích sự thu nhận thức ăn của lợn con.

Cách cho ăn

Khi pha chế thức ăn, cho khoảng 1/2 lượng thức ăn tập ăn vào máng. Đặt máng vào vị trí khô ráo, sau đó, lấy một ít thức ăn hòa thành dạng bột sệt bỏ vào mép lợn con và đầu vú lợn mẹ, lợn con sẽ quen dần với mùi vị của thức ăn và tìm đến nơi có thức ăn.

Nên để máng ở vị trí cố định cho lợn con quen chỗ ăn. Máng ăn nên đặt vào chuồng 2 - 3 giờ rồi bỏ ra vệ sinh, sau 1 - 2 giờ cho thức ăn mới rồi đặt lại vào chuồng, làm lặp lại như vậy vài lần trong ngày nhằm gây sự chú ý với lợn con và để thức ăn luôn tươi mới và mùi vị hấp dẫn. Lượng thức ăn cho lợn con tăng dần hàng ngày. Tập ăn cho lợn con 5 - 7 ngày tuổi, khoảng 10 ngày tuổi lợn con có thể ăn được thức ăn và đến 20 ngày tuổi có thể ăn được bình thường.

Đối với thức ăn hỗn hợp: Khoảng 5 - 7 ngày sau sinh, bỏ 1 cái máng vào chuồng. Máng ăn này có thể là máng ăn tròn hoặc máng dài, phải nặng hoặc cố định không cho lợn con lật đổ được, đủ lớn cho 5 - 7 con chui đầu vào ăn cùng một lúc. Để máng này lợn mẹ không ăn được, chỗ gắn hay đặt máng tùy thực tiễn mà áp dụng. Đem một nắm nhỏ thức ăn viên tập ăn rải vào. Do động vật có tính tò mò và bất chước nên một con ngửi và ăn rồi những con khác sẽ làm theo. Hết thức ăn thì rải tiếp vào máng ít một và nhiều lần trong ngày để thức ăn luôn mới, có mùi hấp dẫn. Lợn con khi ăn mạnh thì rải nhiều lên.

Đối với thức ăn tự phối chế: Khoảng 5 - 7 ngày sau sinh, những ngày đầu tập cho ăn thức ăn

loãng (cháo, thức ăn tập ăn...), dùng lông gà bôi vào miệng lợn con hoặc bôi vào vú lợn mẹ để lợn con bú giúp lợn con quen dần với thức ăn. Sau đó, cho ăn thức ăn hạt rang nghiền nhỏ. Thức ăn hạt có mùi thơm, lợn con thích ăn và tinh bột biến thành dạng chín cho lợn con tiêu hóa tốt hơn. Khi được 15 - 20 ngày tuổi, cho ăn thêm rau xanh non (rau muống, khoai lang...) băm nhỏ để kích thích nhu động ruột và để bổ sung thêm vitamin cho lợn con. Chú ý là rau xanh nên được rửa sạch, tránh gây nhiễm ký sinh trùng cho lợn con. Lợn con cho tập ăn 4 - 5 bữa/ngày. Nếu tập đều đặn thì 20 ngày tuổi lợn con biết ăn tốt. Khi lợn con biết ăn, khối

lượng đạt từ 5kg trở lên chuyển sang thức ăn bổ sung có 19% protein thô và năng lượng trao đổi ME 3.200 Kcal/kg. Cho lợn con ăn tự do và uống nước sạch đầy đủ.

Chăm sóc lợn con sau cai sữa: Lợn con nhỏ tuổi sau cai sữa cần chăm sóc ở chế độ đặc biệt. Nhiệt độ là yếu tố quan trọng nhất tác động đến tỷ lệ sống của lợn con sau cai sữa. Duy trì nhiệt độ trong chuồng úm di động hay cố định ở mức 30 - 32°C cho lợn 1 - 15 ngày tuổi; 25 - 29°C cho lợn 16 - 22 ngày tuổi; Từ 23 ngày tuổi trở lên là 22 - 25°C để tăng trọng được thuận lợi./.

NT (Theo nguoichannuoi.com.vn)

QUY TRÌNH XỬ LÝ PHÂN GÀ TƯƠI THÀNH PHÂN HỮU CƠ



Với tốc độ phát triển của ngành chăn nuôi, các trang trại chăn nuôi gà với quy mô lớn, tập trung được xây dựng nhiều. Do đó, lượng phân gà thải ra trong quá trình chăn nuôi cũng tăng lên đáng kể, tiềm ẩn những nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Vì vậy, việc xử lý phân gà tươi thành phân hữu cơ giúp giảm thiểu ô nhiễm môi trường lại là nguồn dinh dưỡng dồi dào cho đất và cây trồng.

Vai trò của phân gà đối với cây trồng

Phân gà tươi vốn là chất hữu cơ, chứa nhiều vi khuẩn, mầm bệnh gây hại cho cây trồng. Tuy nhiên, nếu được ủ hoại mục đúng cách, trải qua quá trình biến đổi, phân gà ủ sẽ trở thành chất dinh dưỡng tuyệt vời cho cả đất lẫn cây trồng. Theo nghiên cứu, trong phân gà tươi có chứa 0,5 - 0,9% Nitơ, 0,4 - 0,5% Phốt pho và 1,2 - 1,7% Kali.

Việc bón phân gà đã qua xử lý giúp tăng khả năng giữ nước của đất, tạo nhiều lỗ hổng giữa các hạt đất khiến đất tơi xốp, thông thoáng khí hơn. Đất được bón phân gà sẽ trở nên chắc hơn, khó bị ăn mòn.

Ngoài ra, các chất hữu cơ trong phân gà đã chính là nguồn thức ăn dồi dào giúp cho các vi sinh vật sinh sôi phát triển, làm cho tiến trình phân hủy các chất hữu cơ trong đất diễn ra nhanh hơn, đất sẽ trở nên màu mỡ hơn. Từ đó, cây trồng từ đó cũng sẽ nhanh phát triển, tươi tốt hơn.

Quy trình xử lý phân gà tươi thành phân hữu cơ

Nguyên liệu: 5 tấn phân gà tươi; 1kg chế phẩm vi sinh EM; 1 lít mật rỉ đường; 5kg cám gạo; vỏ trấu.

Cách làm:

Hoạt hóa chế phẩm vi sinh EM: Trộn chế phẩm EM, mật rỉ đường, cám gạo vào 20 lít nước sạch sao cho thật đều. Ủ kín nguyên liệu trong thùng 2 - 3 ngày giúp nấm và các vi sinh vật hoạt động mạnh mẽ thành bào tử.

Xử lý phân gà tươi:

Pha loãng chế phẩm EM đã hoạt hóa với nước theo tỷ lệ 1:80. Sau đó, phun đều lên bề mặt phân gà có tác dụng lên men, ức chế vi sinh vật gây bệnh, loại bỏ mùi hôi thối.

Trải một lớp trấu có độ dày khoảng 1 - 2cm, lớp tiếp theo là phân gà đã phun chế phẩm EM khoảng 20cm. Lặp lại các lớp cho đến khi hết nguyên liệu. Lưu ý, luống ủ phân có chiều cao đạt chuẩn 1 - 2m. độ ẩm ở giai đoạn này không được vượt quá 60% giúp chế phẩm vi sinh thực hiện chức năng phân hủy các thành phần ở phân gà, vỏ trấu nhanh chóng.

Trong quá trình ủ:

Duy trì độ ẩm ổn định trong khoảng 60 - 70%.

Thường xuyên đảo trộn và có thể dùng ống nhựa PVC khoan lỗ cắm trực tiếp để thông khí.

Nếu ủ phân ở ngoài trời, cần phủ bạt thật kín để không bị ảnh hưởng bởi thời tiết. Ủ tại kho, xưởng bỏ không đã có mái bạt là thuận tiện nhất.

Định kỳ hàng tuần kiểm tra nhiệt độ, duy trì ngưỡng nhiệt độ hợp lý là 70°C.

Sau 25 - 30 ngày, phân gà tươi có màu nâu sậm, tơi xốp, mùi thơm nhẹ là đã chuyển thành phân hữu cơ sạch vi khuẩn và nấm gây bệnh, có thể sử dụng cho đất và cây trồng./.

NT (Theo nguoichannuoi.com.vn)

DỰ BÁO THỜI TIẾT 10 NGÀY THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Từ ngày 01 đến ngày 10 tháng 7 năm 2022)

1. Xu thế thời tiết 10 ngày: Ngày đầu, ảnh hưởng của rãnh áp thấp có trục qua Bắc Bộ kết hợp với hội tụ gió trên cao. Từ ngày 03 - 06/7, áp thấp nóng phía Tây có khả năng phát triển và mở rộng về phía Đông Nam. Những ngày cuối hội tụ gió trên cao suy yếu.

Dự báo chi tiết các yếu tố khí tượng:

Ngày 01, 02/07 và ngày 07, 08/7: Mây thay đổi đến nhiều mây, ngày nắng, chiều tối và đêm có mưa rào và dông rải rác, cục bộ có mưa to. Trong mưa dông có khả năng xảy ra lốc, sét và gió giật mạnh. Gió Đông nam cấp 2 - 3.

Từ ngày 03 - 06/7: Mây thay đổi, ngày nắng,

nắng nóng, chiều tối và đêm có mưa rào và dông vài nơi. Gió Đông nam cấp 2 - 3.

Ngày 09, 10/7: Mây thay đổi đến nhiều mây, ngày nắng, chiều tối và đêm có mưa rào và dông vài nơi. Gió Đông nam cấp 2 - 3.

Nhiệt độ trung bình: 29.0 - 30.0°C.

Nhiệt độ cao nhất: 34 - 36°C, có nơi trên 36°C.

Nhiệt độ thấp nhất: 25 - 27°C.

Lượng mưa phổ biến: 50 - 80mm, có nơi lớn hơn.

Độ ẩm trung bình: 75 - 80%.

Tổng số giờ nắng: 50 - 60 giờ.

Theo Đài KTTV KVĐB Bắc Bộ

CHỦ ĐỘNG PHÒNG CHỐNG NẮNG NÓNG CHO CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI NĂM 2022

Theo dự báo của Trung tâm Khí tượng thủy văn Quốc gia, năm 2022 sẽ tiếp tục là năm có nắng nóng gay gắt trên diện rộng gây ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Để chủ động phòng, chống nắng nóng, hạn chế mức thấp nhất thiệt hại do thời tiết nắng nóng gây ra đối với các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản trên địa bàn Thành phố trong năm 2022, Trung tâm Khuyến nông đã có văn bản Hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng, chống nắng nóng cho các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, cụ thể như sau:

Đối với chăn nuôi:

- Chuồng trại: Cải tạo chuồng nuôi, che phủ lên mái các vật liệu chống nắng, nóng, tạo thoáng mát cho chuồng nuôi. Sử dụng quạt làm mát, thông gió, lắp đặt hệ thống phun sương tạo độ ẩm, làm mát không khí chuồng nuôi; vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, thường xuyên thu gom phân, các chất thải, giảm thiểu ô nhiễm môi trường;

- Giảm mật độ nuôi, giãn chu kỳ nuôi cho phù hợp với từng loại gia súc, gia cầm trong mùa hè nắng nóng;

- Thường xuyên cung cấp đủ nước sạch, bổ sung vitamin, chất điện giải pha vào nước cho gia súc, gia cầm uống, giảm thức ăn giàu năng lượng; đối với đại gia súc tăng lượng thức ăn thô xanh. Những đợt nắng nóng kéo dài, nên chuyển thời gian cho ăn vào lúc sáng sớm hoặc chiều mát;

- Đối với gia súc (trâu, bò, lợn): Cần tắm mát cho gia súc trong những ngày nắng nóng. Trâu, bò chỉ chăn thả vào buổi sáng sớm, buổi chiều mát hoặc những ngày nhiệt độ dưới 35°C;

- Đối với các trang trại chăn nuôi công nghiệp, quy mô lớn, chủ động nguồn cung cấp điện, nước để đảm bảo phục vụ sản xuất;

- Theo dõi, giám sát chặt chẽ tình trạng của đàn vật nuôi, phát hiện gia súc, gia cầm ốm để cách ly, điều trị, xử lý kịp thời. Tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin để phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Định kỳ phun hóa chất khử trùng, tiêu độc môi trường.

Đối với nuôi trồng thủy sản:

- Duy trì mực nước ao nuôi từ 1,5 - 2m nước trong suốt mùa hè, đồng thời thả 1/3 diện tích bèo dậu, bèo tấm... để tạo bóng mát cho cá và hấp thu kim loại nặng;

- Tích cực tạo oxy cho ao nuôi bằng máy quạt nước, máy sục khí hoặc dùng máy bơm, bơm ngược lại ao. Những nơi có điều kiện thay nước thì thay 15 - 20% lượng nước cũ bằng nước mới vào ao dưới dạng phun mưa;

- Tăng cường sử dụng chế phẩm sinh học như Bio Water, Zeo Bacillus; Bio DW... giúp làm sạch đáy ao nuôi, ổn định môi trường, màu nước ao nuôi;

- Nâng cao sức đề kháng cho thủy sản bằng cách: Sử dụng các loại thức ăn chất lượng cao, thường xuyên bổ sung các loại vitamin, khoáng chất vào thức ăn; giảm lượng thức ăn từ 30 - 50% hoặc cắt bỏ bữa ăn vào buổi chiều trong những ngày nắng nóng có nhiệt độ nước trên 35°C;

- Đảm bảo mật độ nuôi hợp lý, nguồn nước sạch, không bị ô nhiễm, tránh nguồn nước thải sinh hoạt. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra ao nuôi, theo dõi thủy sản, nếu có hiện tượng bất thường cần có biện pháp xử lý kịp thời;

- Chủ động xử lý môi trường nước bằng vôi bột với lượng 2 - 3 kg/100m³ nước ao hoặc một số hoá chất như BKC, Iodine,... theo đúng liều lượng hướng dẫn của nhà sản xuất để khử trùng nước ao nuôi, phòng bệnh thủy sản.

Đối với trồng trọt:

- Đối với cây lúa vụ mùa: Hiện nay chuẩn bị đến thời vụ cấy lúa vụ mùa, để đảm bảo cấy đủ diện tích đúng trong khung thời vụ cần giữ ẩm thường xuyên diện tích mạ đã gieo. Khi mạ đã đến tuổi cần tranh thủ cấy vào lúc sáng sớm và chiều mát, thực hiện xúc mạ đi cấy, giữ mực nước trong ruộng từ 2 - 3cm

sau khi cấy. Không bón phân khi trời nắng nóng và mưa to tốt nhất là bón phân vào lúc trời mát;

- Với cây hoa, rau màu, khuyến cáo người trồng rau nên sử dụng các vật liệu chống nắng như phủ rơm, rạ, trấu trên mặt ruộng, tránh cắt tỉa cây, bón phân trong ngày trời quá nắng, không sang chậu trong giai đoạn này, tạo bóng mát hoặc làm giàn lưới che chắn cho cây;

- Với cây ăn quả, cây công nghiệp lâu năm phải tiến hành tưới ẩm 2 - 3 ngày/lần. Với các vườn không có điều kiện tưới ẩm thường xuyên, đặc biệt là vườn đồi nên tiến hành đào các rãnh thu, tích nước, rộng 0,5 - 0,6m, dài 1 - 1,5m theo đường đồng mức trên sườn đồi nhằm thu tích nước từ những cơn mưa rải rác để bổ sung độ ẩm cho cây. Hạn chế cắt tỉa cây giữa các đợt nắng nóng, tránh bón phân vào ngày trời quá nắng./

TT (TH)

KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2022 - 2025

Bộ Nông nghiệp & PTNT vừa ban hành Quyết định số 2151/QĐ-BNN-VP về việc phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2022 - 2025.

Theo Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, nông nghiệp là 1 trong 8 lĩnh vực được ưu tiên thực hiện Chuyển đổi số.

Thời gian qua nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Nông nghiệp & PTNT đã ứng dụng chuyển đổi số, góp phần phát triển nông nghiệp thông minh, tạo ra các loại nông sản chất lượng cao. Việc thực hiện chuyển đổi số bước đầu đã được áp dụng ở các ngành trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, lâm nghiệp mang lại những kết quả hết sức khả quan, như: Việc sử dụng internet đã giúp đơn giản hóa và hợp lý hóa việc thu thập, các khâu kiểm tra, phân phối tổng thể tài nguyên nông nghiệp; các chương trình, phần mềm quản trị vườn trồng, nông nghiệp chính xác được áp dụng nhằm tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên (nước, phân bón...) để dần chuyển đổi từ nông nghiệp truyền thống sang nông nghiệp hiện đại, tạo ra nhiều cơ hội tăng năng suất lao động, giảm phụ thuộc vào điều kiện môi trường, thời tiết, kiểm soát dịch, bệnh và công tác giống được thực hiện tốt hơn...

Tuy nhiên, quy mô ứng dụng Chuyển đổi số còn hạn chế, chưa đồng bộ giữa các vùng, miền,

địa phương. Nguyên nhân được đưa ra chính là do: Cơ sở hạ tầng cho phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ mới chưa đồng bộ; kết cấu hạ tầng nông nghiệp nông thôn chưa đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nông nghiệp; trình độ cơ giới hóa sản xuất còn thấp, các công nghệ phụ trợ phục vụ phát triển nông nghiệp (cơ khí, chế biến sâu, dây chuyền kiểm nghiệm sản phẩm nông nghiệp...) chưa tương xứng. Nguồn nhân lực có chuyên môn cao về sản xuất, chế biến nông sản, biết sử dụng, vận hành các thiết bị (tự động, số, thiết bị phân tích...) rất hạn chế, bởi trình độ nhân lực lao động trong lĩnh vực nông nghiệp chủ yếu là nông dân, chưa được đào tạo chuyên môn bài bản...

Trong kế hoạch Chuyển đổi số, Bộ Nông nghiệp & PTNT đặt ra mục tiêu đến năm 2025 có 80% cơ sở dữ liệu về nông nghiệp được xây dựng, cập nhật trên nền tảng dữ liệu lớn (Big data); 50% các thiết bị quan sát, giám sát sử dụng công nghệ số, bảo đảm thu nhận trực tiếp dữ liệu số, sử dụng công nghệ Internet kết nối vạn vật (IoT) để tích hợp trên không và mặt đất phục vụ các hoạt động nông nghiệp... Đồng thời, thu hút doanh nghiệp, người dân tăng cường ứng dụng công nghệ số vào quy trình sản xuất, cung cấp dịch vụ nông nghiệp, quản lý, giám sát nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp, hình thành hệ sinh thái nông nghiệp số...

Song song với đó, Bộ Nông nghiệp & PTNT sẽ phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng

hệ thống bản đồ nông nghiệp số Việt Nam nhằm đáp ứng được mục tiêu quản lý, cập nhật liên tục dữ liệu về thổ nhưỡng, thủy văn, nông sản, lâm sản, thủy sản tại tất cả các tỉnh, thành trên toàn quốc, giúp cho các cơ quan quản lý nhà nước có đủ dữ liệu, số liệu cập nhật để hoạch định chiến lược, sách lược vĩ mô (gồm hoạch định tìm kiếm thị trường, hoạch

định chính sách quản lý, hoạch định vùng cây trồng...) và kết nối giữa bên mua và bên bán, mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao giá trị sản phẩm. Các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp có thông tin khách quan, cập nhật, đầy đủ để hoạch định chiến lược, kế hoạch kinh doanh./.

TX (Theo Cổng TTĐT Bộ NN&PTNT)

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHỤC HỒI SẢN XUẤT TRỒNG TRọt SAU ÚNG NGẬP NĂM 2022

Theo nhận định của Trung tâm khí tượng thủy văn Quốc gia, nhiệt độ khu vực Bắc Bộ từ tháng 7 - 9/2022 có xu hướng tương đương với TBNN và cao hơn một chút ở những tháng tiếp theo. Lượng mưa khu vực Bắc Bộ từ tháng 7 -9/2022 phổ biến xấp xỉ so với TBNN, thời kỳ từ tháng 10 đến tháng 12/2022 lượng mưa có xu hướng thấp hơn so với TBNN.

Căn cứ tình hình thực tế trong triển khai sản xuất vụ Mùa 2022, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội hướng dẫn một số biện pháp nhằm nhanh chóng khôi phục lại diện tích lúa, rau, màu và các cây trồng bị thiệt hại sau úng ngập trong trường hợp còn thời vụ; sẵn sàng chuyển đổi thành cây trồng vụ Đông khi thời vụ lúa không cho phép cấy lại, cụ thể:

1. Chủ động xây dựng phương án bảo vệ sản xuất tại địa phương

Các địa phương có diện tích sản xuất thường bị úng ngập khi mưa lớn chủ động xây dựng phương án bảo vệ và phục hồi sản xuất.

1.1. Dự phòng giống lúa và mạ để cấy lại kịp thời khi úng ngập xảy ra gây chết mạ và lúa mới cấy.

- Cơ cấu giống dự phòng:
 - + Các giống lúa thuần có thời gian sinh trưởng ngắn từ 95 - 100 ngày như: TH3, LTH31, TBR279...
 - + Các giống cực ngắn có thời gian sinh trưởng từ 90 - 95 ngày gồm có: PC6, HN6...
- Thời vụ gieo cấy các giống lúa trong điều kiện khôi phục sản xuất sau úng ngập như sau: Các giống có thời gian sinh trưởng ngắn: Gieo mạ đến 20/7, cấy xong trước 05/8; các giống lúa cực ngắn: Gieo đến 25/7, cấy xong trước 15/8. Bố trí diện tích gieo mạ dự phòng tại các chân ruộng cao, thuận tiện chăm sóc để kịp thời gieo cấy khi có tình huống úng, ngập xảy ra.

Căn cứ tình hình ngập úng và dự báo khả

năng thời gian nước rút, tập quán canh tác của từng địa phương để quyết định lựa chọn sử dụng giống lúa phù hợp trong khung thời vụ nêu trên. Chú ý phát động nông dân tự bố trí giống dự phòng tại gia đình để chủ động trong sản xuất. Theo dõi chặt chẽ diễn biến của thời tiết để dự báo tình hình úng ngập tại địa phương.

1.2. Chuẩn bị các phương tiện để bảo vệ vườn ươm cây giống, rau vụ mùa và rau vụ đông sớm. Theo dõi sát dự báo thời tiết, trước mưa, bão lớn cần tỉa bớt cành, lá cây, kịp thời chống đỡ bảo vệ vườn quả.

2. Thực hiện một số biện pháp kỹ thuật nhằm phục hồi sản xuất sau úng ngập

Khi có bão lụt cần nhanh chóng huy động mọi lực lượng, phương tiện bảo vệ sản xuất; Tích cực khoanh vùng, tháo nước tiêu úng cứu lúa và rau màu; Khẩn trương thực hiện các biện pháp bảo vệ kho tàng, chống dột, không để nước ngập vào vật tư nông nghiệp, thuốc BVTV.

2.1. Khắc phục hậu quả, phục hồi sản xuất sau bão lũ đối với lúa

a) Phục hồi ruộng lúa bị chết khi úng lụt trong tháng 7:

- Đây là thời gian lúa mới cấy xong bị ngập úng, khả năng chịu úng ngập hoàn toàn của các giống lúa không quá 5 ngày.

- Sau khi nước rút cần kiểm tra bộ rễ lúa và chồi thân, nếu còn khả năng sinh trưởng tiến hành các biện pháp rửa lớp bùn phủ trên lá, chăm sóc để ruộng lúa phục hồi nhanh, phun bổ sung chế phẩm phân bón lá, bón 55 - 56kg Urê/ha (2 - 3kg phân Urê/sào). Nếu ruộng lúa không còn khả năng hồi phục, phải cấy lại theo các phương án sau:

- + Thực hiện gieo mạ và cấy lúa dự phòng. Thời vụ gieo cấy như đã nêu ở phần trên.
- + Sử dụng mạ nhỏ tủa ở các chân ruộng

cấy dày, ruộng lúa gieo thẳng có mật độ dày để cấy lại.

+ Gieo thẳng lúa, sử dụng máy cấy ở những chân ruộng chủ động điều tiết nước.

b) *Phục hồi ruộng lúa khi mưa úng từ 01/8 - 15/8:*

Thời kỳ này lúa đã đẻ nhánh, cây lúa đã cao, khả năng chịu ngập úng tốt hơn, khả năng tái sinh cũng mạnh hơn. Phương án xử lý các tình huống cụ thể như sau:

* Ruộng lúa bị ngập sâu ít ngày sau đó nước rút:

Khi nước rút giữ lại mực nước vừa đủ (3 - 5cm), cây lúa mềm yếu cần được bảo vệ, chăm sóc, làm cỏ và tĩa dặm, bón bổ sung 55 - 56kg Urê + 83 - 85kg Kali cho 01ha (2kg đạm Urê + 2-3kg Kali/sào) để lúa đẻ nhánh, tái sinh thành ruộng lúa mới.

Trường hợp lúa chết mất khoảng nhiều cần phải cấy dồn, cấy dặm hoặc cấy lại bằng các giống ngắn ngày nếu còn thời vụ.

* Ruộng lúa bị ngập sâu, lâu ngày kiểm tra thấy lúa đã chết:

Khi nước rút, giữ lại mực nước vừa đủ (3 - 5cm), tiến hành bừa đi, cấy lại bằng mạ gieo dự phòng hoặc lúa tĩa san từ ruộng cấy dày và ruộng gieo thẳng có mật độ dày.

c) *Phục hồi ruộng lúa khi mưa úng sau 15/8:*

Thời kỳ này lúa đã phân hoá đòng, chuẩn bị trổ bông, cây lúa có khả năng vươn theo nước. Nếu nước ngập nông, rút sớm, quan sát thấy thân cây lúa chưa chết, đòng chưa thối,

tập trung chăm sóc tốt thì khả năng vẫn cho thu hoạch. Bón thúc nuôi đòng bằng phân Urê và Kali.

d) *Ngập úng sau 20/8, kiểm tra thấy lúa đã chết thì chuyển sang nuôi cá vụ Đông hoặc hoặc sau khi nước rút chuyển sang trồng rau ăn lá, ngắn ngày (các loại cải, rau họ hoa thập tự).*

e) *Chuẩn bị các điều kiện, đẩy nhanh sản xuất vụ đông:*

Sau ngày 15/8, các ruộng lúa ngập sâu, lâu ngày lúa chết thì chủ động áp dụng phương pháp làm đất tối thiểu để chuyển sang trồng cây vụ Đông. Cụ thể như sau:

- Diện tích nước rút sớm: Trồng ngô vụ Đông bằng các giống ngô lai theo phương pháp làm bầu (thời gian ở bầu 7 - 10 ngày) hoặc trồng đậu tương (thời vụ chậm nhất đến 10/10).

- Diện tích nước rút chậm sau 10/10: Trồng các cây rau màu khác như: khoai tây, các loại rau ăn lá trồng rải vụ để tránh hiện tượng dư thừa sản phẩm cục bộ.

2.2. Khôi phục, củng cố, chăm sóc các vườn ươm cây giống; đối với các vườn quả: Trồng lại các cây bị đổ, tích cực chăm sóc để cây mau chóng phục hồi.

2.3. Đồng thời với công tác phục hồi sản xuất, cần tổ chức giữ gìn tốt vệ sinh môi trường, nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động và sức khỏe cộng đồng sau khi có tình huống xảy ra./.

TA (TH)

TƯ VẤN, HỎI ĐÁP

Câu hỏi: Gà 4 tuần tuổi, trong miệng chảy ra chất nhờn màu trắng, xù lông, sã cánh, khô chân, đi ngoài phân màu nâu, không đi lại được sau đó chết. Hỏi nguyên nhân và cách phòng trị?

Trả lời: Với biểu hiện của gà như mô tả, có thể chẩn đoán gà đã mắc bệnh cầu trùng. Bệnh do một loại ký sinh trùng gây ra, tuy nhiên lây lan rất nhanh và chủ yếu qua đường miệng. Bệnh làm gà còi, giảm tốc độ lớn cho toàn đàn, gây chết cao ở gà con, làm giảm sản lượng trứng ở gà đẻ.

Điều trị: Dùng chế phẩm Coccidyl với liều 2 g/1 lít nước, dùng liên tục 3 ngày, nghỉ 2 ngày rồi dùng tiếp 2 ngày. Hoặc sử dụng SG.Toltracoc 2,5% với liều 1 ml/1 lít nước uống, liên tục trong 2 ngày. Kết hợp với Vitamin K, liều 2g/1 lít nước uống để tăng hiệu quả điều trị. Bổ sung thêm Vitamin

C-SOL hoặc Electrolyte-C để tăng cường sức đề kháng, mau phục hồi bệnh. Trong thời gian điều trị bệnh, tiến hành sát trùng chuồng trại ngày 1 - 2 lần.

Phòng bệnh: Định kỳ sát trùng chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi, có thể phòng bệnh bằng chế phẩm Coccidyl với liều dùng 1 g/1 lít nước hoặc 2g/1 kg thức ăn trong 3 ngày liên tục. Hoặc có thể sử dụng SG.Toltracoc 2,5% hòa vào nước cho uống với liều 1ml/1 lít nước uống, sử dụng liên tục trong 2 ngày. Cùng với đó cần tăng cường dinh dưỡng đầy đủ, bổ sung Vitamin C-SOL, Electrolyte-C, liều lượng 1g/1 lít nước uống để tăng cường sức đề kháng, mau phục hồi bệnh cho gà./.

TX (Theo nguoichannuoi.com.vn)

❖ Gương sản xuất điển hình

THU NHẬP CAO NHỜ NUÔI CÁ VIETGAP



Vài năm gần đây, một số hộ gia đình ở huyện miền núi Ba Vì đã khai thác tiềm năng mặt nước để đầu tư nuôi cá áp dụng công nghệ cao mang lại hiệu quả kinh tế vượt trội.

Gia đình ông Đoàn Ngọc Khuyên, thôn Cẩm Thủy, xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì ban đầu chủ yếu nuôi cá truyền thống, năng suất, chất lượng không cao, có thời điểm cá bị chết hàng loạt, thất thoát hàng trăm triệu đồng... Tuy nhiên, không khuất phục trước khó khăn, ông Khuyên đầu tư máy móc, học hỏi kinh nghiệm chuyển từ nuôi truyền thống sang công nghệ cao, đạt tiêu chuẩn VietGAP từ năm 2015.

Ông Khuyên cho biết, nuôi cá VietGAP phải tuân thủ nghiêm ngặt quy trình và có nhật ký ghi chép đầy đủ từ vào giống đến chăm sóc, thu hoạch. Việc cho ăn đầy đủ và sử dụng hệ thống tạo oxy giúp cá trong ao khỏe mạnh, tốc độ lớn nhanh, ít bệnh hơn. Hàng tháng ông đều lấy mẫu nước ao đưa đi phân tích, để có biện pháp điều chỉnh xử lý cho phù hợp. Ngoài việc vệ sinh ao nuôi và xử lý nước thải đảm bảo sạch trước khi xả ra môi trường, ông Khuyên còn thả bèo tây trên diện tích nhất định để những chất thải chưa được lọc hết sẽ được xử lý triệt để.

Để phòng bệnh cho cá, đều đặn mỗi tháng từ 4 - 6 lần, ông Khuyên dùng các chế phẩm vi sinh xử lý môi trường nuôi, làm sạch nguồn nước và chuyển hóa các chất thải, thức ăn thừa thành phù du có lợi cho cá.

Bên cạnh đó, ông còn thường xuyên bổ sung các loại vitamin, tảo trộn lẫn với thức ăn để tăng sức đề kháng cho cá. Một ngày ông cho ăn 3 bữa vào các khung giờ cố định: Sáng 8 - 9 giờ, trưa: 12 - 13 giờ, chiều: 16 - 17 giờ. Tùy theo thời tiết và sức ăn của cá, người nuôi sẽ phải điều chỉnh chế độ ăn phù hợp. Bình quân 1 tạ cá thương phẩm chỉ cho ăn 1,5 - 2kg cám/ngày.

Cùng với đó, để giảm bớt công lao động, ông đã lắp đặt máy cho cá ăn tự động, chỉ việc cho cám vào máy, điều chỉnh tốc độ cho ăn là máy nhả cám theo tỷ lệ đã cài đặt, giúp giảm hao hụt và kiểm soát được lượng thức ăn.

"Sau hơn 6 năm nuôi cá theo quy trình VietGAP, tôi nhận thấy có nhiều ưu điểm hơn so với cách nuôi truyền thống. Bởi có thể theo dõi, quản lý được suốt quy trình nuôi, giảm thiểu rủi ro, dịch bệnh, còn cải thiện được tình trạng ô nhiễm môi trường. Bên cạnh đó, sản phẩm làm ra có chất lượng thơm ngon, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

Cùng một diện tích ao 3,5ha, trước đây nuôi theo phương pháp truyền thống, mỗi vụ tôi chỉ thu được 10 - 15 tấn cá/năm. Khi nuôi cá công nghệ cao đạt tiêu chuẩn VietGAP, năng suất xuất bán ra thị trường từ 25 - 30 tấn cá, đạt doanh thu hơn 1 tỷ đồng/năm, trừ hết chi phí đầu tư cũng bỏ túi 600 triệu đồng/năm"- ông Khuyên phấn khởi cho biết.

Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện Ba Vì Chu Xuân Cừ cho biết: Mô hình nuôi cá công nghệ cao, đạt tiêu chuẩn VietGAP của gia đình ông Đoàn Ngọc Khuyên là một trong những mô hình đem lại hiệu quả kinh tế cao tại địa phương. Hội Nông dân huyện thường xuyên giới thiệu tới hội viên, nông dân trên địa bàn Ba Vì tới tham quan, học tập kinh nghiệm để phát triển kinh tế, góp phần tích cực trong công tác xóa đói giảm nghèo.../.

NT (Theo Báo KTĐT)

Đối với mặt hàng lương thực: Trên thị trường, nguồn cung các mặt hàng lúa gạo được duy trì ổn định nên giá bán lẻ các mặt hàng gạo hiện có giá như sau: Gạo tám Thái có giá từ 19.000 - 22.000đ/kg, gạo Điện Biên, Hải Hậu dao động từ 17.500 - 19.000 đ/kg; gạo bắc thơm giá từ 16.500 - 17.500đ/kg, Gạo nếp cái hoa vàng có giá từ 27.000 - 30.000đ/kg; một số mặt hàng đậu đỗ như: Đậu xanh, đậu đen, đậu đỏ,... có sức mua tăng cao trong những ngày nắng nóng; đậu xanh tách vỏ có giá 50.000 - 55.000đ/kg, đậu đen, đậu đỏ có giá từ 55.000 - 60.000đ/kg, lạc nhân có giá 60.000đ/kg,

Đối với các mặt hàng thực phẩm: Trên thị trường, giá lợn hơi tiếp tục duy trì ở ngưỡng 57.000đ/kg; tại các chợ, mặt hàng thịt lợn có giá bán ổn định như sau: Thịt lợn ba chỉ giá từ 110.000 - 130.000đ/kg; thịt mỡ sấn giá từ 100.000 - 120.000đ/kg; xương sườn có giá 120.000 - 130.000đ/kg, thịt bò có giá bán ổn định quanh mức từ 270.000 - 300.000đ/kg; mặt hàng gà ta hơi vẫn có giá phổ biến từ 130.000 - 150.000đ/kg, đặc biệt mặt hàng có nhiều diễn biến nhất trong những ngày qua phải kể đến là vịt hơi; giá bán tăng cao trong khi nguồn cung lại hạn chế. Tại các chợ vịt hơi có giá từ 58.000 - 60.000đ/kg, vịt nguyên con làm sấn có giá 80.000 - 85.000đ/kg. Bên cạnh đó, giá bán các mặt hàng thủy hải sản duy trì như sau: Cá chép giá dao động từ 60.000 - 65.000đ/kg, cá trắm giá từ 70.000 - 75.000đ/kg, cua đồng có giá từ 170.000 - 200.000đ/kg, ngao giá từ 20.000 - 25.000đ/kg,...

* **Thị trường thế giới:**

XUẤT KHẨU THỦY SẢN TĂNG TRƯỞNG KHẢ QUAN

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu nhóm hàng thức ăn gia súc và nguyên liệu tháng 5/2022 đạt gần 114,75 triệu USD, tăng 12,4% so với tháng 4/2022 nhưng giảm 2% so với tháng 5/2021. Tính chung cả 5 tháng đầu năm 2022 xuất khẩu nhóm hàng này đạt 488,69 triệu USD, tăng 16,8% so với 5 tháng đầu năm 2021.

Trung Quốc luôn là thị trường tiêu thụ nhiều nhất các loại thức ăn gia súc và nguyên liệu của Việt Nam, chiếm 42,5% trong tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước, đạt gần 207,63 triệu USD, tăng mạnh 36,9% so với 5 tháng đầu năm 2021; trong đó riêng tháng 5/2022 đạt 37,67 triệu USD,

Đối với các mặt hàng rau, củ, quả: Do ảnh hưởng của nắng nóng, giá bán lẻ một số mặt hàng rau xanh tăng nhẹ. Rau mùng tơi, rau muống có giá từ 8.000 - 10.000đ/mớ, rau ngót có giá từ 7.000 - 8.000đ/mớ, rau cải mớ đang có giá từ 30.000 - 35.000đ/kg (tăng 2.000đ/kg), mướp hương giá từ 15.000 - 17.000đ/kg, cà chua, dưa chuột có giá từ 18.000 - 20.000đ/kg; bên cạnh đó, giá bán các mặt hàng trái cây duy trì ổn định. Vải thiều đang có giá phổ biến 30.000đ/kg, dưa hấu miền Nam giá từ 20.000 - 22.000đ/kg, mận hậu có giá từ 50.000 - 55.000đ/kg; cam sành có giá 50.000 - 60.000đ/kg, dưa lê có giá 25.000đ/kg, măng cụt giá từ 55.000 - 65.000đ/kg, chôm chôm giá từ 50.000 - 55.000đ/kg,...

Về vật tư nông nghiệp: Những ngày qua, giá nhiều loại phân bón trên thị trường có xu hướng giảm (phổ biến khoảng 500 - 800đ/kg). Giá bán lẻ một số mặt hàng phân bón hiện nay như sau: Đạm urê ngoại có giá từ 18.500 - 19.500đ/kg, NPK Văn Điển 5.10.3 giá bán 6.000đ/kg, Kali giá 17.500 - 18.000đ/kg; lân Văn Điển có giá 5.800đ/kg. Với mục đích giảm chi phí đồng thời gia tăng giá trị trong sản xuất nông nghiệp; các chuyên gia cũng đưa ra khuyến cáo với người dân cần tăng cường sản xuất phân bón hữu cơ từ phụ phẩm nông nghiệp để thay thế một phần phân bón vô cơ./.

NB(TH)

giảm 16,7% so với tháng 4/2022 và giảm 31,7% so với tháng 5/2021.

Tiếp sau đó là thị trường Mỹ trong tháng 5/2022 tăng 10,6% so với tháng 4/2022 và cũng tăng 25,8% so với tháng 5/2021, đạt 13,73 triệu USD; tính chung cả 5 tháng đầu năm 2022 xuất khẩu sang thị trường này tăng 28,4% so với 5 tháng đầu năm 2021; đạt 57,35 triệu USD, chiếm 11,7% trong tổng kim ngạch.

Xuất khẩu nhóm hàng thức ăn gia súc và nguyên liệu sang thị trường Campuchia chiếm tỷ trọng 12,8%, đạt gần 62,64 triệu USD, tăng 3,3%; riêng tháng 5/2022 xuất khẩu sang thị trường này đạt 21,19 triệu USD, tăng 116,4% so với tháng 4/2022 và tăng 40,9% so với tháng 5/2021.../.

NT (Theo nguoiichannuoi.com.vn)

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MỐI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 28 tháng 06 năm 2022

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Thạch Đà - Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ-Sơn Tây	Chợ Vân Đình- Ứng Hòa	Chợ Phùng - Đan Phượng	Chợ Vôi- Thường Tín	Chợ Cầu Diễn - Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm - Long Biên	Chợ TT- Đông Anh	Chợ Tả Thanh Oai - Thanh Trì
1	Lúa Khang Dân	Loại 1	8.000	8.500	8.000	7.500	8.000	8.000	8.000	8.000	8.500	8.500
2	Gạo Khang dân	Loại 1	13.000	13.500	13.000	13.000	13.500	12.500	13.000	13.000	13.000	12.500
3	Gạo bắc thơm	Loại 1	16.000	16.500	16.000	16.000	15.500	16.000	17.000	17.000	16.000	16.000
4	Gạo Xi 23	Loại 1	14.000	14.000	13.500	14.000	14.000	14.000	14.500	13.000	14.000	14.000
5	Gạo Điện Biên	Loại 1	17.000	17.000	18.000	16.500	17.000	16.500	17.500	18.000	17.000	17.000
6	Gạo Hải Hậu	Loại 1	17.000	18.500	18.000	18.000	16.000	16.000	18.000	18.000	17.000	17.500
7	Gạo tám Thái	Loại 1	20.000	20.000	18.000	20.000	18.000	18.000	22.000	20.000	19.000	19.000
8	Gạo nếp cái hoa vàng	Loại 1	29.000	30.000	29.000	29.000	29.000	29.000	30.000	30.000	28.000	29.000
9	Gạo nếp cẩm	Loại 1		33.000	32.000	33.000	32.000	33.000		34.000	32.000	33.000
10	Đậu tương	Loại 1		28.000		29.000	28.000	29.000				28.000
11	Đậu xanh có vỏ	Loại 1	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	52.000	50.000	50.000	50.000
12	Lạc nhân	Loại 1	60.000	60.000	60.000	60.000	55.000	55.000	60.000	55.000	55.000	60.000
13	Đậu đen	Loại 1	50.000	52.000	50.000	53.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	52.000
14	Ngô hạt	Loại 1	10.000	9.500	10.000	9.500	9.500	9.500	9.500	9.000	10.000	9.500

GIÁ CÁC MẶT HÀNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP; CÂY, CON GIỐNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 28 tháng 06 năm 2022

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Mê Linh	Hà Đông	Sơn Tây	Ứng Hòa	Đan Phượng	Thường Tín	Từ Liêm	Long Biên	Đông Anh	Thanh Trì
1	Đạm urê ngoại	Loại 1	19.500	19.500	19.000	20.000	19.500	19.500	20.000	19.500	20.000	19.500
2	NPK 5-10-3 Văn Điển	Loại 1	7.000	7.500	6.500	6.500	7.000	7.000	6.500	7.000	7.000	6.500
3	Ka li	Loại 1	18.500	19.000	19.000	19.000	18.500	18.500	19.000	18.500	19.000	18.500
4	Lân Văn Điển	Loại 1	5.500	5.500	6.000	5.500	5.500	5.500	5.500	5.500	5.400	5.500
5	Lúa giống Khang dân	Loại 1	18.000		20.000	18.000	18.000	18.000	19.000	19.000	18.000	18.000
6	Lúa giống Thiên Ưu 8	Loại 1	35.000		35.000	36.000		35.000	35.000		35.000	34.000
7	Lúa giống Bắc thơm	Loại 1	25.000		25.000	24.000		25.000	25.000		25.000	
8	Lúa nếp 97	Loại 1	22.500		22.000	23.000		23.000	23.000		23.000	
9	Giống cây mít siêu sớm	Loại 1	40.000	40.000	45.000	80.000	50.000	50.000	80.000	50.000	45.000	40.000
10	Giống cây xoài (Cát, Đài Loan)	Loại 1	25.000	45.000	35.000	45.000	65.000	30.000	60.000	35.000	35.000	30.000
11	Giống cây na Thái	Loại 1		40.000	27.000	35.000	65.000	35.000	50.000	35.000	35.000	35.000
12	Giống cây bưởi Diễn	Loại 1	25.000	35.000	25.000	35.000	50.000	35.000	45.000	30.000	35.000	30.000
13	Cây chanh tứ quý không hạt	Loại 1			30.000	30.000	50.000	35.000	55.000	40.000	35.000	35.000
14	Ổ Đài Loan	Loại 1		20.000	27.000	70.000	50.000	35.000	40.000	40.000	40.000	35.000
15	Nhãn chín muộn	Loại 1	35.000	50.000	35.000	40.000		35.000	50.000	30.000	30.000	35.000
16	Lợn giống siêu (7 - 8kg)	Loại 1	1.100.000		1.200.000	1.100.000	1.200.000	1.200.000				1.100.000
17	Vịt giống lai bơ	Loại 1	9.000		10.000	9.000		10.000	11.000		9.000	11.000
18	Giống ngan Pháp (đực)	Loại 1	16.000		14.000	15.000		15.000	15.000			16.000
19	Giống gà Mía	Loại 1	12.000		11.000	11.000	10.000	11.000	15.000	14.000	10.500	10.000
20	Giống gà ta lai	Loại 1	13.000	13.000	12.000	13.000	13.000	10.000	16.000	13.000	13.000	12.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG THỰC PHẨM TẠI CÁC CHỢ ĐÀU MỖI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 28 tháng 06 năm 2022

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Thạch Đà - Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ - Sơn Tây	Chợ Vân Đình - Ứng Hòa	Chợ Phùng - Đan Phượng	Chợ Vôi - Thường Tín	Chợ Cầu Diễn - Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm - Long Biên	Chợ TT - Đông Anh	Chợ Tân Thanh Trì
1	Thịt lợn mông sấn	Loại 1	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000
2	Thịt lợn nạc thăn	Loại 1	110.000	120.000	115.000	110.000	110.000	115.000	120.000	115.000	100.000	110.000
3	Thịt lợn ba chỉ	Loại 1	110.000	120.000	110.000	120.000	120.000	110.000	130.000	120.000	120.000	120.000
4	Thịt bò thăn	Loại 1	280.000	300.000	280.000	280.000	260.000	260.000	280.000	300.000	280.000	280.000
5	Thịt bò mông	Loại 1	260.000	280.000	260.000	260.000	250.000	250.000	260.000	280.000	260.000	270.000
6	Gà ta hơi	Loại 1	110.000	120.000	110.000	110.000	110.000	110.000	125.000	120.000	110.000	120.000
7	Gà ta nguyên con làm sẵn	Loại 1	150.000	150.000	150.000	140.000	140.000	150.000	150.000	150.000	140.000	150.000
8	Gà công nghiệp hơi	Loại 1	45.000	50.000	45.000	40.000	42.000	40.000			40.000	40.000
9	Gà CN nguyên con làm sẵn	Loại 1	65.000	75.000	60.000	65.000	60.000	65.000	65.000	70.000	65.000	65.000
10	Vịt hơi	Loại 1	55.000	60.000	60.000	60.000	60.000	55.000	60.000	60.000	60.000	55.000
11	Vịt nguyên con làm sẵn	Loại 1	75.000	80.000	80.000	80.000	80.000	70.000	80.000	80.000	80.000	70.000
12	Ngan hơi	Loại 1	55.000	65.000	60.000	55.000	60.000	55.000	65.000	65.000	57.000	55.000
13	Ngan nguyên con làm sẵn	Loại 1	75.000	80.000	80.000	75.000	80.000	75.000	85.000	80.000	75.000	75.000
14	Trứng gà ta (quả)	Loại 1	3.800	4.500	4.000	3.500	3.500	3.000	4.500	4.000	4.000	4.000
15	Trứng vịt (quả)	Loại 1	2.800	3.000	3.000	3.000	3.000	2.500	3.500	3.000	3.000	3.000
16	Cá chép >1kg	Loại 1	55.000	60.000	55.000	55.000	55.000	60.000	60.000	60.000	60.000	60.000
17	Cá trắm >2kg	Loại 1	60.000	65.000	60.000	60.000	60.000	65.000	75.000	70.000	65.000	65.000
18	Cá quả	Loại 1	120.000	140.000	110.000	120.000	120.000	150.000	150.000	150.000	120.000	110.000
19	Ngao	Loại 1	20.000	20.000	25.000	20.000	20.000	18.000	25.000	20.000	20.000	20.000
20	Tôm sú	Loại 1		650.000	750.000		550.000		650.000	650.000	550.000	560.000
21	Cua đồng	Loại 1	180.000	200.000	170.000	180.000	180.000	180.000	200.000	220.000	170.000	170.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG HOA, RAU, CỦ, QUẢ TẠI CÁC CHỢ ĐÀU MỖI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 28 tháng 06 năm 2022

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Thạch Đà - Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ-Sơn Tây	Chợ Vân Đình- Ứng Hòa	Chợ Phùng Đan Phượng	Chợ Vôi - Thường Tín	Chợ Cầu Diễn Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm - Long Biên	Chợ TT - Đông Anh	Chợ Tân Thanh Trì
1	Cam sành	Loại 1	55.000	60.000	55.000	55.000	55.000	55.000	60.000	60.000	55.000	55.000
2	Dưa hấu Miền Nam	Loại 1	17.000	20.000	18.000	18.000	20.000	18.000	25.000	20.000	20.000	20.000
3	Lê	Loại 1	25.000	30.000	30.000	25.000	25.000	25.000	30.000	30.000	25.000	25.000
4	Xoài Cát Chu	Loại 1	40.000	45.000	40.000	40.000	40.000	40.000	45.000	45.000	40.000	40.000
5	Dứa (quả)	Loại 1	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000
6	Vải thiều	Loại 1	30.000	35.000	30.000	30.000	30.000	30.000	35.000	35.000	30.000	30.000
7	Quýt Sài Gòn	Loại 1	35.000	40.000	35.000	40.000	35.000	35.000	45.000	40.000	35.000	40.000
8	Mận hậu	Loại 1	30.000	35.000	30.000	30.000	30.000	25.000	35.000	30.000	35.000	30.000
9	Thanh long ruột đỏ	Loại 1	35.000	35.000	30.000	35.000	35.000	3.000	40.000	40.000	35.000	35.000
10	Chôm chôm	Loại 1	45.000	55.000	45.000	50.000	50.000	45.000	55.000	55.000	45.000	45.000
11	Cà chua	Loại 1	14.000	15.000	14.000	14.000	15.000	15.000	16.000	16.000	14.000	15.000
12	Bí đao	Loại 1	15.000	16.000	15.000	15.000	15.000	15.000	17.000	16.000	15.000	15.000
13	Mướp hương	Loại 1	17.000	20.000	18.000	18.000	18.000	18.000	20.000	20.000	17.000	18.000
14	Rau cải ngọt	Loại 1	15.000	16.000	17.000	16.000	16.000	16.000	16.000	17.000	16.000	17.000
15	Rau muống (Mớ)	Loại 1	5.000	6.000	5.000	6.000	6.000	6.000	7.000	7.000	5.000	5.000
16	Cải mөр	Loại 1	6.000	7.000	6.000	6.000	6.000	6.000	7.000	7.000	5.000	6.000
17	Dưa chuột	Loại 1	15.000	16.000	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	16.000	15.000	15.000
18	Bắp cải	Loại 1	11.000	13.000	12.000	11.000	11.000	11.000	13.000	14.000	11.000	12.000
19	Rau dền	Loại 1	5.000	6.000	5.000	5.000	5.000	5.000	6.000	6.000	5.000	5.000
20	Hoa hồng đỏ (bông)	Loại 1	5.000	7.000	7.000	6.000	6.000	6.000	8.000	8.000	6.000	7.000
21	Hoa ly hồng (cành)	Loại 1	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	30.000	30.000
22	Hoa cúc vàng (bông)	Loại 1	5.000	6.000	6.000	6.000	6.000	5.000	6.000	6.000	5.000	5.000

**GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN, THỰC PHẨM, RAU, CỦ, QUẢ
TẠI MỘT SỐ TỈNH MIỀN BẮC**

Ngày 28 tháng 06 năm 2022

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Hưng Yên	Bắc Giang	Hải Phòng
1	Thóc tẻ (KD, Q5)	Loại 1	8.500	8.300	8.500
2	Đậu tương	Loại 1	29.000	30.000	29.000
3	Đậu xanh tách vỏ	Loại 1	50.000	50.000	50.000
4	Lạc nhân	Loại 1	58.000	60.000	58.000
5	Miến dong	Loại 1	70.000	70.000	70.000
6	Thịt lợn hơi	Loại 1	58.000	57.000	58.000
7	Thịt mông sấn	Loại 1	110.000	120.000	110.000
8	Gà ta hơi	Loại 1	120.000	120.000	120.000
9	Vịt hơi	Loại 1	55.000	55.000	55.000
10	Thịt bò thăn	Loại 1	280.000	270.000	270.000
11	Trứng gà ta (quả)	Loại 1	4.000	3.500	4.000
12	Trứng chim cút (10 quả)	Loại 1	8.000	7.000	7.000
13	Dưa hấu Miền Nam	Loại 1	18.000	18.000	18.000
14	Mận hậu	Loại 1	30.000	30.000	30.000
15	Chôm chôm	Loại 1	50.000	50.000	50.000
16	Mướp hương	Loại 1	15.000	15.000	15.000
17	Dưa chuột	Loại 1	15.000	15.000	15.000
18	Chanh (quả tươi)	Loại 1	28.000	28.000	30.000
19	Cà chua	Loại 1	15.000	15.000	15.000
20	Tỏi ta khô	Loại 1	60.000	60.000	60.000

DỰ BÁO

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	HTX nông nghiệp công nghệ cao Quyết Tiến Đại diện: Phan Đức Bình	Thôn Thái Lai, xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, Hà nội ĐT: 0982.301.113	Chuyên cung cấp dưa lưới, măng tây. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
2	Hộ kinh doanh Phạm Thị Bình Đại diện: Phạm Thị Bình	Tổ dân phố 3, Phú Nhi, phường Phú Thịnh, TX Sơn Tây, Hà Nội ĐT: 0917.376.830	Chuyên cung cấp bánh tẻ Phú Nhi. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
3	Hộ kinh doanh Lương Tiến Mạnh Đại diện: Lương Tiến Mạnh	Thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, Hà Nội ĐT: 0247.307.3688	Chuyên cung cấp giò chả lợn. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
4	Công ty TNHH thực phẩm Ngân Giang Đại diện: Tô Văn Quý Hợp	Xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, Hà Nội ĐT: 0972.689.883	Chuyên cung cấp rau, củ quả an toàn. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	HTX sản xuất rau an toàn và dịch vụ tổng hợp Minh Hưng Đại diện: Trần Văn Mưu	Xóm 7, thôn Tráng Việt, xã Tráng Việt, huyện Mê Linh, Hà Nội ĐT: 0382.767.962	Chuyên cung cấp rau, củ quả an toàn. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
2	Công ty TNHH sản xuất thực phẩm Hà Nội Đại diện: Nguyễn Ngọc Quang	Thôn Cát Bi, xã Nam Tiến, huyện Phú Xuyên, Hà Nội ĐT: 0982.559.598	Chuyên cung cấp xúc xích, thịt nguội, giò chả... Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
3	Công ty Cổ phần Thanh Thanh Food Việt Nam Đại diện: Hoàng Thị Thảo	Xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Hà Nội ĐT: 0985.988.810	Chuyên cung cấp gà muối. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
4	HTX Dịch vụ nông nghiệp Kim Sơn Đại diện: Nguyễn Xuân Quyền	Thôn Kim Tân, xã Kim Sơn, thị xã Sơn Tây, Hà Nội ĐT: 0394.307.415	Chuyên cung cấp mật ong Kim Sơn. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hộ kinh doanh thịt CP Đại diện: Nguyễn Trang Nhung	Thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, Hà Nội ĐT: 0382.025.873	Chuyên kinh doanh thịt lợn, thịt gà CP, phục vụ địa bàn huyện Ba Vì và một số khu vực lân cận.
2	Hộ kinh doanh thịt lợn Đại diện: Nguyễn Thị Yến	Xã Cấn Hữu, huyện Quốc Oai, Hà Nội ĐT: 0982.246.984	Chuyên kinh doanh thịt lợn, phục vụ địa bàn huyện Quốc Oai và một số khu vực lân cận.
3	Hộ kinh doanh hải sản Đại diện: Lưu Thị Oanh	Thôn Phương Trì, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Hà Nội ĐT: 0358.494.051	Chuyên kinh doanh cá, tôm, mực các loại, phục vụ địa bàn huyện Đan Phượng và một số khu vực lân cận.
4	Hộ kinh doanh cá trắm cỏ thịt Đại diện: Đỗ Hồng Kiên	Xã Phú Cường, huyện Ba Vì, Hà Nội ĐT: 0395.750.823	Chuyên kinh doanh cá trắm cỏ thịt, phục vụ địa bàn huyện Ba Vì và một số khu vực lân cận.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hộ kinh doanh hoa quả Đại diện: Chu Giang Thanh	Xã Vật Lại, huyện Ba Vì, Hà Nội ĐT: 0961.822.736	Chuyên cung cấp hoa quả nhập khẩu, hoa quả vùng miền, phục vụ địa bàn huyện Ba Vì và một số khu vực lân cận.
2	Hộ kinh doanh hoa tươi Đại diện: Nguyễn Thị Ngọc	Xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, Hà Nội ĐT: 0369.754.930	Chuyên cung cấp các loại hoa tươi, phục vụ địa bàn huyện Quốc Oai và một số khu vực lân cận.
3	Cửa hàng kinh doanh Đại diện: Trần Thị Hiền	Chợ Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội ĐT: 0347.372.562	Chuyên cung cấp các loại rau, củ, quả tươi, phục vụ địa bàn quận Nam Từ Liêm và một số khu vực lân cận.
4	Cửa hàng kinh doanh Đại diện: Trương Thị Phượng	Chợ Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội ĐT: 0988.148.644	Chuyên cung cấp trứng gà, vịt, chim cút, phục vụ địa bàn quận Nam Từ Liêm và một số khu vực lân cận.

**NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC TRANG TRẠI
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hộ chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Thị Bích Thủy	Phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, Hà Nội ĐT: 0987.709.184	Chuyên bán buôn, bán lẻ dê thịt chất lượng, phục vụ khu vực thị xã Sơn Tây và một số khu vực lân cận.
2	Hộ chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Thị Ngọc	Xã Kim Sơn, thị xã Sơn Tây, Hà Nội ĐT: 0386.644.663	Chuyên bán buôn, bán lẻ dê thịt chất lượng, phục vụ khu vực thị xã Sơn Tây và một số khu vực lân cận.
3	Hộ chăn nuôi Đại diện: Phùng Văn Huân	Xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, Hà Nội ĐT: 0369.523.733	Chuyên bán buôn, bán lẻ dê thịt chất lượng, phục vụ khu vực thị xã Sơn Tây và một số khu vực lân cận.
4	Hộ chăn nuôi Đại diện: Nguyễn Văn Quyên	Xã Kim Sơn, thị xã Sơn Tây, Hà Nội ĐT: 0963.431.988	Chuyên bán buôn, bán lẻ dê thịt chất lượng, phục vụ khu vực thị xã Sơn Tây và một số khu vực lân cận.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI MỘT SỐ TỈNH PHÍA BẮC

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	HTX chè Hải Yến Đại diện: Hà Thị Yến	Xã Phú Thịnh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0334.979.973	Chuyên cung cấp trà tôm nõn Hải Yến, trà xanh Bến Xuân. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
2	HTX chè trung du Tân Cương Đại diện: Nguyễn Thanh Dương	Xã Tân Cương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0983.359.121	Chuyên cung cấp trà đỉnh Tân Cương thượng hạng, trà trung du Tân Cương thượng hạng. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
3	HTX Sản xuất và kinh doanh chè Nhật Thúc Đại diện: Đào Thúc	Xóm Khuôn 2, xã Phục Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0987.843.299	Chuyên cung cấp chè xanh. Sản phẩm đã được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
4	HTX chè Thái Hương Đại diện: Lương Khánh Huy	Xóm Cây Thị, xã Phúc Xuân, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên ĐT: 0823.568.889	Chuyên cung cấp chè xanh. Sản phẩm đã được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.